

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 23-01-2018
Về việc: “Tranh chấp ly
hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Bồng

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Duy Toàn - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Ngày 23-01-2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2017 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 04/01/2018 giữa các đ- ơng sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị V** sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 7 đường L Q, Thôn T H, Xã LN, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1953 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 7 đường L Q, Thôn T H, Xã LN, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ *Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị V và ông Trần Văn T chung sống với nhau có kết hôn vào ngày 22/01/1975 và làm thủ tục và được cấp chứng thư hôn thú tại Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Từ sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không hạnh phúc nguyên nhân do không hợp nhau về cách sống về quan điểm , bất đồng với nhau về mọi vấn đề ,ông hay đe dọa bà thường xuyên gây mất hoà khí trong gia đình , vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2013 đến nay mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai , mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng không có tiếng nói chung vợ chồng đối xử với nhau rất tệ có những lời nói xúc phạm nhau. Do cuộc sống chung không hạnh phúc bà đã nhiều lần làm đơn ly hôn nhưng vì ông bà bên công giáo nên không được phép ly hôn bà rút đơn về nhưng hôn nhân cũng không cải thiện được nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn sự quan tâm nhau hôn nhân không thể tồn tại được bà V yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 06 con chung (con lớn sinh năm 1977 , con nhỏ nhất sinh năm 1987 các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết)

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống tình cảm vợ chồng lạnh nhạt vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay tình cảm dành cho nhau không còn hôn nhân không thể tồn tại nhưng ông không đồng ý ly hôn lý do ông theo đạo công giáo không được phép ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 06 con chung (con lớn sinh năm 1977 , con nhỏ nhất sinh năm 1987 các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết)
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 28/11/2017 và ngày 02/01/2018 nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu bà V yêu cầu ly hôn , ông T xác định mâu thuẫn đã trầm trọng nhưng vì tôn giáo ông không được phép ký , nên ông không đồng ý ly hôn.

NHÂN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa ,hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Bùi Thị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T hiện cư trú tại Số nhà 7 đường L Q, Thôn T H, Xã LN, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Áp dụng pháp luật : Xác định đây là tranh chấp ly hôn theo áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị V và ông Trần Văn T có kết hôn vào ngày 22/01/1975 và được cấp trích lục chứng thư hôn thú là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; do tính cách trái ngược nhau không có sự tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm hăm dọa thậm chí đánh đập nhau. Mặc dù sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, từ năm 2013 đến nay bà V và ông T không có cuộc sống chung mạnh ai nấy ăn ,bà V đã nhiều lần làm đơn ly hôn nhưng ông T không đồng ý. Tòa án đã triệu tập các đương sự đến Tòa để hoà giải nhưng bà V yêu cầu được ly hôn ông T không đồng ý ly do là vì tôn giáo , ông T không đồng ý ly hôn không phải vì còn thương yêu bà V mà là vì tôn giáo ràng buộc hôn nhân. Bà V phải lên giáo phận Đà Lạt để xác nhận tình trạng hôn nhân .Giáo phận Đà Lạt xác định ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng vẫn cho phép hai ông bà ly hôn nhưng ông T vẫn cố chấp.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông T đã trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V là có căn cứ và hợp pháp.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 06 con chung (Con lớn nhất sinh năm 1977 , con nhỏ nhất sinh năm 1978 tất cả đã trưởng thành) không yêu cầu toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Bùi Thị V có đơn yêu cầu chia tài sản chung ngày 13/11/2017 nhưng đến ngày 20/01/2018 bà có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung để 2 bên tự thương lượng giải quyết do đó đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung giữa bà V và ông T .

[6] Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng nghị quyết số 326/2016/ ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1-Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Bùi Thị V và ông Trần Văn T.

2-Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung giữa bà Vui Thị V và ông Trần Văn T

3- Về án phí: Bà Bùi Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002013 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Hoàn lại cho bà Bùi Thị V số tiền 5.000.000đ(năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản tại biên lai số AA/2016 /0002068 ngày 22/11/2017 tại chi cục Thi hành án tp Bảo Lộc.

3. Các đương sự có mặt kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án hôm nay để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND TP. Bảo Lộc.
- Đương sự.
- Lưu..

Lê Thị Thanh Bông